

Số: 283 /BC-SYT

Hà Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO

Giao ban công tác y tế 9 tháng đầu năm 2015 Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2015.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội (Lĩnh vực y tế) trong 9 tháng đầu năm 2015. Ban Giám đốc Sở Y tế đã tăng cường lãnh chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai nhiều hoạt động và các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác y tế - chăm sóc sức khoẻ, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giao, tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm, như sau:

1. Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các đồng chí trong Ban Giám đốc thành lập các đoàn công tác kiểm tra tại 11/11 huyện thành phố trong các lĩnh vực Khám chữa bệnh, y tế dự phòng, dược và trang thiết bị y tế, Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế, Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, An toàn về sinh thực phẩm, Dân số - KHHGĐ, BHYT, hỗ trợ xã khó khăn...

2. Chỉ đạo các đơn vị trong toàn Ngành tập trung triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức tại các đơn vị; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 8/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang “Đổi mới về phong cách lề lối làm việc của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, của cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức trong thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh”; Thực hiện Chương trình số 33-CTr/TU ngày 27/3/2012 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011-2015;

3. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2015); Chỉ đạo các đơn vị Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2015);

4. Tổ chức các Hội nghị Tổng kết năm 2014, Sơ kết 6 tháng đầu năm 2015. Hoàn thành việc giao chỉ tiêu và giám sát thực hiện chỉ tiêu kế hoạch công tác y tế năm 2015 và phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị.

Chỉ đạo các đơn vị chủ động phòng chống dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Tiến hành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phân công cán bộ trực tại cơ quan, thường trực cấp cứu trong các dịp lễ, Tết;

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác luân phiên cán bộ y tế tuyến tỉnh về hỗ trợ tuyến huyện; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và đẩy mạnh tiến độ tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020.

5. Phối hợp và làm việc với UBND các huyện, thành phố về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ y tế tại cơ sở, công tác phòng chống dịch bệnh;

6. Tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính với các nội dung trọng tâm của Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh; Thực hiện tốt việc kiểm soát và ban hành mới các thủ tục hành chính, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính cho các tổ chức và cá nhân.

Tham mưu trình UBND tỉnh quyết định công bố 11 thủ tục hành chính mới (Trong đó: 05 thuộc lĩnh vực Giám định y khoa, 06 thủ tục thuộc lĩnh vực dược mỹ phẩm); Triển khai thực hiện cơ chế một cửa điện tử đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa điện tử là 35 thủ tục; Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính theo thẩm quyền để hoàn thiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

1. Khám chữa bệnh

Sở Y tế đã tăng cường chỉ đạo các đơn vị y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc phục vụ người bệnh, đặc biệt quan tâm tới các đối tượng thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội khác; Đôn đốc các Bệnh viện tuyến tỉnh/huyện lập kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2015 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

100% Bệnh viện tuyến tỉnh/huyện được cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh, có 177 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và 19 Phòng khám đa khoa khu vực đang hoàn thiện thủ tục cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, tổng số lần khám bệnh đạt 860.434/966.000 lượt người (Tỷ lệ 89,1% kế hoạch giao). Trong đó: Khám tại bệnh viện + PKKV là 411.395/461.500 lượt (Tỷ lệ 89,1% kế hoạch giao), Khám tại xã là 449.039/504.500 lượt (Tỷ lệ 89,0% kế hoạch). Công suất sử dụng giường bệnh chung toàn tỉnh là 91,5% (Bệnh viện là 90,2%; Phòng khám ĐKKV là 98,3%);

2. Y tế dự phòng và phòng chống dịch

Công tác chỉ đạo triển khai hoạt động phòng chống dịch đã thực hiện tích cực và kịp thời. Công tác truyền thông, giám sát tại các địa bàn được thực hiện tích cực; Có sự phối hợp tốt giữa các cơ sở điều trị và y tế dự phòng các tuyến trong việc thông báo ca bệnh nghi ngờ. Các bệnh truyền nhiễm đều được giám sát và kiểm soát chặt chẽ.

Trong 9 tháng đầu năm không có ca sốt rét ác tính nào. Tỷ lệ phát hiện bệnh và lưu hành bệnh phong toàn tỉnh vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Việc quản lý, chăm sóc và điều trị cho người bệnh tâm thần các thể có những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đạt 74,3% so với kế hoạch giao, không có trường hợp tai biến do tiêm chủng. Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước nhưng chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch giao; Số nhiễm HIV mới trong 9 tháng đầu năm 2015 giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Duy trì và mở rộng hoạt động điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại một số địa bàn trọng điểm theo kế hoạch tỉnh giao.

Trong 9 tháng, toàn tỉnh xảy ra 05 vụ ngộ độc (Tăng 01 vụ so với cùng kỳ 2014) với số mắc là 56 (Tăng 45 ca so với cùng kỳ năm 2014), tử vong 03 trường hợp (Giảm 04 ca so với cùng kỳ 2014). Số mắc ngộ độc/100.000 dân chung toàn

tỉnh là 7,6; Các hoạt động truyền thông, thanh kiểm tra, giám sát... về ATVSTP được tăng cường, đặc biệt tập trung tại các địa bàn trọng điểm.

4. Công tác Dân số - KHHGD

Tổng tỷ suất sinh trong 9 tháng đầu năm 2015 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái, tỷ lệ sinh con thứ ba giảm 1,1% so với cùng kỳ 2014. Khám sàng lọc trước sinh mới đạt 9,3% kế hoạch; Khám sàng lọc sơ sinh đạt 3,0% kế hoạch giao.

Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai nghén là 88,44% kế hoạch (Cao hơn cùng kỳ năm ngoái 3,04%); Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đã qua đào tạo đỡ đẻ đạt 85,09% kế hoạch; Tỷ lệ đẻ tại cơ sở y tế đạt thấp 66,8% kế hoạch. Không có trường hợp tai biến sản khoa được báo cáo.

Tỷ lệ thực hiện các biện pháp tránh thai đạt 102,1% kế hoạch giao; Tổng số các ca phá thai trong 9 tháng đầu năm là 654 ca (Phá thai vị thành niên không có). Không có trường hợp tai biến do phá thai được báo cáo;

5. Công tác Dược - thiết bị y tế

Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành công tác kinh doanh thuốc- mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh; Xử lý kịp thời các thuốc kém chất lượng, thuốc bị đình chỉ lưu hành, thuốc không rõ nguồn gốc, đảm bảo các mặt hàng thuốc lưu hành đạt chất lượng đến tay người sử dụng; Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc; Xây dựng quy trình giám sát sử dụng, cấp phát, thuốc tới giường bệnh, qua đó việc quản lý và sử dụng thuốc cho người bệnh ngày càng hiệu quả, an toàn.

Tổ chức thực hiện đúng quy trình và tiến độ đấu thầu thuốc, vật tư y tế tiêu hao, hoá chất và sinh phẩm y tế phục vụ kịp thời công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân; Cung cấp trang thiết bị y tế cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh/huyện đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Cấp Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

Triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng trang thiết bị y tế tại tất cả các cơ sở y tế đã được đầu tư đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm nhưng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

6. Thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020

Ngành Y tế đôn đốc các đơn vị tuyến tỉnh, huyện tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2015 với chỉ tiêu các huyện đăng ký thực hiện là 32 xã đạt mới (Trong đó có 07 xã chưa đạt từ năm 2014). Tiến hành rà soát, phúc tra lại 20 xã (Đã đạt năm 2012) đủ điều kiện và đã được với UBND tỉnh tiếp tục công nhận.

Sở Y tế đã tổ chức các đoàn công tác để kiểm tra tiến độ thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế tại 32 xã đăng ký năm 2015. Kịp thời phát hiện những vấn đề còn tồn tại, phối hợp với chính quyền địa phương đề xuất các giải pháp khắc phục và chỉ đạo các đơn vị y tế đẩy mạnh tiến độ thực hiện.

7. Công tác cán bộ

Ngành Y tế đang hoàn thiện thủ tục để tiếp nhận mới 158 bác sỹ, 07 dược sỹ, 20 cử nhân điều dưỡng. Tính đến 30/9/2015, toàn tỉnh Hà Giang đã có 802 bác sỹ, 70 Dược sỹ đại học. Dự kiến trong năm 2015 Ngành Y tế sẽ tuyển dụng xong số bác sỹ, dược sỹ đại học, cử nhân điều dưỡng đã tốt nghiệp.

* **Thực hiện chỉ tiêu:** Hiện tại, trung bình toàn tỉnh có 10,8 bác sĩ và dược sĩ đại học/10.000 dân. Trong đó: Có 10,0 bác sĩ/10.000 dân và 0,8 Dược sĩ Đại học/10.000 dân; Bình quân 5,9 cán bộ/Trạm Y tế xã; Toàn tỉnh có 195/195 xã (Trạm Y tế + Phòng khám ĐKKV) có bác sĩ công tác đạt 100% (Thường trú 86; luân phiên 110) và 100% số xã có Nữ hộ sinh hoặc Y sỹ sản nhi công tác. Có 1.998 y tế thôn bản hoạt động ở 2.067 thôn bản đạt 96,66%.

8. Hoạt động y tế khác

Triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ y tế các tuyến tại Trường Trung cấp Y tế, Bệnh viện, các Trung tâm chuyên khoa và các Dự án. Tổ chức kiểm tra giám sát các yếu tố vệ sinh trường học, đo môi trường lao động, giám sát chất lượng muối hộ gia đình, kiểm tra giám sát đánh giá chất lượng nước và vệ sinh nguồn nước tại các nhà máy, trạm cấp nước; Duy trì thực hiện mô hình điểm cộng đồng an toàn và hệ thống Quản lý tai nạn thương tích tại cơ sở; Thực hiện tốt quy trình kiểm dịch y tế biên giới tại các cửa khẩu trong tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đưa tin và phản ánh các hoạt động của Ngành trong dịp lễ, Tết; Tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, Bảo hiểm y tế... Cung cấp tài liệu truyền thông cho các đơn vị y tế phục vụ tốt hoạt động truyền thông giáo dục sức khoẻ.

Phối hợp tham gia 06 cuộc thanh tra liên ngành. Tiến hành thanh tra các tổ chức, cá nhân hành nghề khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp nhận và xử lý các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Trong 9 tháng đầu năm, đã hỗ trợ các xã một số lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, tham gia chúc tết, dự lễ Khai giảng năm học mới, tặng quà, hỗ trợ bằng hiện vật (Quà, gạo, quần áo ấm...) và kinh phí cho các cơ quan, trường học, học sinh và hộ nghèo, hộ gia đình chính sách tại các xã. Giám sát việc thực hiện có hiệu quả hoạt động của việc phát triển Chương trình Ngân hàng bò mà Tỉnh ủy và Trung ương Hội Chữ thập đỏ phát động tại xã Thái An. Phối hợp với một số Bệnh viện Trung ương triển khai thực hiện tốt các hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào tại những xã khó khăn.

Tuyên truyền, phổ biến học tập và quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Công đoàn cấp trên cho cán bộ, viên chức trong toàn Ngành; Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho Đoàn viên Công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc... Tổ chức thành công Hội nghị thi đua yêu nước của toàn Ngành Y tế và bầu đoàn Đại biểu đi dự Hội nghị thi đua yêu nước cấp trên.

9. Xây dựng cơ bản

Đang triển khai và hoàn thiện hạng mục khôi nhà khám, hành chính Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trụ sở Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Hoàn thiện và đưa vào sử dụng công trình Trung tâm Y tế huyện Hoàng Su Phì, hạng mục Khoa Nội - Nhi của Bệnh viện ĐKKV Hoàng Su Phì. Triển khai các hạng mục xây dựng công trình của Trung tâm YTDP tỉnh; Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang; 02 công trình Trạm Y tế xã (Hồ Thầu và Nậm Dịch của huyện Hoàng Su Phì).

10. Tài chính và chính sách y tế

Thực hiện tốt cơ chế chính sách tiền lương cho cán bộ y tế và chính sách hỗ trợ cho y tế thôn bản, công tác viên dân số... Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách về thanh quyết toán khám chữa bệnh BHYT cho người bệnh, đặc biệt là đối với người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em...

Sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho các cơ sở y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân có hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia (04 Chương trình) đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đúng kế hoạch; Thực hiện giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ đạt > 85,0% kế hoạch giao; Bố trí vốn hỗ trợ đầu tư y tế tỉnh huyện cho công trình của Bệnh viện Bắc Quang, Bắc Mê và Trung tâm Y tế huyện Mèo Vạc tiến độ giải ngân các hạng mục vượt mục tiêu yêu cầu đề ra.

11. Hợp tác quốc tế (Thực hiện Dự án ODA/NGO)

- Dự án Hỗ trợ YTCTMNPB: Tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho học viên tham gia các khoá đào tạo dài hạn. Hoàn thành các khoá đào tạo ngắn hạn về sức khoẻ sinh sản, đơn nguyên sơ sinh, đào tạo cô đỡ thôn bản, triển khai các đợt chuyển giao kỹ thuật cho bệnh viện tuyến huyện, tổ chức thu thập thông tin giúp cho việc đánh giá hoạt động;

- Dự án Chăm sóc Mắt toàn diện: Hoàn thiện Kế hoạch phòng chống mù lòa giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn 2030 trong đó gắn kết với Kế hoạch hoạt động của Ngành Y tế tỉnh Hà Giang 2015 - 2020. Tổ chức được các đợt khám và điều trị, phẫu thuật các bệnh Mắt tại tuyến huyện;

- Dự án GAVI: Tổ chức các hoạt động đào tạo ngắn hạn về tiêm chủng, Chăm sóc sức khỏe BMTE... cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã. Thực hiện kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chương trình EU: Tổ chức tăng cường bác sĩ về tuyến xã; Tập huấn và đào tạo ngắn hạn, chuyển giao kỹ thuật lồng ghép với hoạt động của các Dự án;

- Các Dự án PC HIV/AIDS: Ký hợp đồng với BQLDA Trung ương, tổ chức hội nghị triển khai năm 2015. Tiếp nhận trang thiết bị cho 02 cơ sở điều trị và 02 cơ sở cấp phát thuốc Methadone.

* **Đánh giá chung:** Trong 9 tháng đầu năm, Sở Y tế đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị y tế tập trung mọi nguồn lực, đưa ra nhiều giải pháp tích cực để triển khai thực hiện nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch mà Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh đề ra. Tình hình dịch, bệnh được kiểm soát và giám sát chặt chẽ; Chất lượng công tác khám chữa bệnh được cải thiện; Hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chỉ tiêu Chương trình Mục tiêu quốc gia cơ bản đạt và vượt so với tiến độ.

Tuy nhiên, năng lực hoạt động chuyên môn y tế tại một số huyện chưa đạt yêu cầu, một số chỉ tiêu y tế khả năng đạt thấp, tài chính y tế cho các đơn vị chưa đảm bảo, đầu tư cho y tế đạt thấp, tinh thần thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ chưa tốt, công tác báo cáo thống kê chưa đầy đủ, việc kiểm soát các yếu tố nguy cơ đối với bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm còn hạn chế, nhận thức của người dân tại địa bàn vùng sâu chưa cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2015

1. Công tác khám chữa bệnh

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội đánh giá kết quả thực hiện công tác khám chữa bệnh BHYT, công tác quản lý và thanh quyết toán các chế độ BHYT trong khám chữa bệnh cho nhân dân; Đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2015;

Các Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh tổ chức đánh giá hoạt động triển khai và hiệu quả các hoạt động hỗ trợ Bệnh viện tuyến huyện; Tuyến huyện tăng cường hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện và Trạm Y tế xã/phường/thị trấn; Trạm Y tế xã đẩy mạnh các chỉ tiêu khám chữa bệnh (Bao gồm: Khám ngoại trú, khám dự phòng...) nhằm đạt mục tiêu mà Hà Giang đã cam kết với Bộ Y tế;

2. Công tác y tế dự phòng và phòng chống dịch bệnh

Giám sát và triển khai các biện pháp chống dịch, thường trực chống dịch... có biện pháp xử lý dịch kịp thời; Thực hiện có hiệu quả các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; Quản lý điều trị tốt các bệnh xã hội; Sẵn sàng phòng chống các thảm họa;

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giám sát chất lượng ATVSTP trên địa bàn toàn tỉnh và phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các huyện nguy cơ cao; Tăng cường giám sát phát hiện người nhiễm HIV/AIDS; Đẩy mạnh hoạt động truyền thông phòng chống HIV/AIDS;

Thực hiện tốt công tác dân số - KHHGD và chăm sóc sức khoẻ sinh sản; Cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến các xã có mức sinh cao, xã vùng đồng dân, xã vùng khó khăn năm 2015.

3. Công tác Dược - Thiết bị y tế

Khẩn trương hoàn thành công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế tiêu hao, hoá chất và sinh phẩm y tế năm 2015 để kịp thời phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và công tác phòng chống dịch, thảm họa; Rà soát việc thực hiện cung ứng thuốc tại các tuyến, tổ chức đánh giá việc cung ứng thuốc của các nhà thầu để có giải pháp thích hợp;

Chủ động tiếp nhận các trang thiết bị được cấp (Của Dự án EU, GAVI...) và triển khai ngay việc đưa các trang thiết bị y tế đã được cấp vào sử dụng để tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ y tế tại các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở;

4. Một số hoạt động khác

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tăng cường quán triệt cho cán bộ chấp hành và thực hiện tốt Quy tắc ứng xử trong cơ quan đơn vị;

Rà soát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 108 của Chính phủ. Thực hiện tốt quy hoạch và điều chỉnh công tác quy hoạch bổ sung cán bộ. Triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế theo kế hoạch;

Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, kiểm tra đối với các đơn vị y tế trong toàn ngành; Giám sát hoạt động tăng cường bác sĩ cho y tế xã; Thực hiện tốt công tác kiểm tra và tự kiểm tra tại cơ sở;

Rà soát cập nhật số liệu và hoàn thiện Kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2016 đảm bảo tiến độ đề ra; Thực hiện tốt việc quản lý tài chính và đẩy mạnh tiến độ giải ngân các nguồn vốn; Thực hiện đúng quy định về công tác thống kê, báo cáo.

Tăng cường phối hợp với UBND các huyện trong việc thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã gắn với việc thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; Tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ xã khó khăn đã được tỉnh, ngành phân công phụ trách; Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo giao ban công tác y tế 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2015, của Sở Y tế Hà Giang./.

Nơi nhận: L

- UBND tỉnh;
- Sở KH &ĐT tỉnh;
- Các đơn vị y tế trực thuộc;
- BGD, các phòng;
- Trung TTĐT;
- Lưu VT-KHTC.

GIÁM ĐỐC



Lương Viết Thuần

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2015**

(Kèm theo Báo cáo số: 283/BG-SYT, ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Sở Y tế Hà Giang)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng năm 2014	Năm 2015			So sánh (%)			Ghi chú
				Kế hoạch năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước TH cả năm	Ước TH 9 tháng năm 2015 so với cùng kỳ năm 2014	Ước TH 9 tháng năm 2015, so với KH năm 2015	Ước TH năm 2015 so với KH năm 2015	
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/2	8
	Chỉ tiêu chủ yếu									
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,69	1,64	-	1,64	-	-	100	
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi)	%	22,5	21,1	22,1	22,1	98,2	104,7	105	
3	Khám chữa bệnh	Lượt	684.153	966.000	860.434	1.147.000	125,8	89,1	119	
4	Công suất sử dụng giường bệnh	%	95,8	92,0	91,5	95,0	95,5	99,5	103	
5	Tỷ lệ mắc sốt rét/dân số chung	%	0,02	0,42	0,01	0,02	50,0	2,4	5	
6	Dân số được bảo vệ bằng hóa chất	Người	88.397	85.000	91.235	91.235	103,2	107,3	107	
7	Số lượt điều trị sốt rét	Lượt	1.115	2.000	825	1.200	74,0	41,3	60	
8	Số làm xét nghiệm sốt rét	Lam	48.991	70.000	60.710	70.000	123,9	86,7	100	
9	Phát hiện bệnh nhân lao các thể	Bệnh nhân	495	365	146	365	29,5	40,0	100	
10	AFB (+) mới	Bệnh nhân	53	250	95	160	179,2	38,0	64	
11	Tỷ lệ điều trị khỏi bệnh lao	%	85,0	85,0	85,0	85,0	100,0	100,0	100	
12	Tỷ lệ phát hiện bệnh Phong (Mắc/100.000 dân số chung)		0,26	0,01	0,25	0,25	96,2	2.500,0	2.500	
13	Tỷ lệ lưu hành bệnh phong (Mắc/10.000 dân số chung)		0,54	0,10	0,52	0,52	96,3	520,0	520	
14	Số bệnh nhân động kinh mới	Bệnh nhân	30	75	-	75	0,0	0,0	100	
15	Số bệnh nhân động kinh được điều trị ổn định	Bệnh nhân	-	64	-	64	#DIV/0!	0,0	100	
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm, uống đủ các loại vắc xin	%	68,3	95,0	74,3	96,2	108,8	78,2	101	
17	Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván cho PNCT	%	42,9	85,0	52,6	85,0	122,6	61,9	100	
18	Tỷ lệ PNCT khám thai 3 lần trong 3 thời kỳ thai kỳ	%	80,1	75,0	88,4	88,4	110,4	117,9	118	
19	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế qua đào tạo đỗ (*)	%	95,1	91,0	85,0	91,0	89,4	93,4	100	
20	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh (*)	%	95,1	88,8	85,1	88,8	89,5	95,8	100	

